

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 16.6.2025  
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Côn, bà Nguyễn Thị Công Mừng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lý Thị T, sinh ngày 23/5/1993.

Số CCCD: 024193017974;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lành Văn H, sinh ngày 03/10/1986.

Số CCCD: 024086008397;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/2/2025, quá trình giải quyết vụ án, diễn biến tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Lành Văn H kết hôn với nhau vào năm 2011 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã K, thị xã C, tỉnh Bắc Giang), ngày 04/11/2011 trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị T chuyển về nhà anh H làm dâu tại thôn C, xã P (nay là tổ dân phố C, thị trấn P) huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm ban đầu sống hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, thường xuyên xảy ra to tiếng, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lành Văn H.

- Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Lành Văn H có 02 con chung là Lành Hồng A, sinh ngày 05/01/2012 và Lành Bảo N, sinh ngày 12/10/2015. Ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận để anh Lành Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh Lành Văn H thỏa thuận chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/1con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, tính từ tháng 6/2025.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

***\* Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lành Văn H trình bày:***

- Anh và chị Lý Thị T kết hôn năm 2011. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, chị T về nhà anh làm dâu chung sống cùng nhau ngay tại thôn C, xã P (nay là tổ dân phố C, thị trấn P), huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân nhau được một thời gian. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được chị T xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Lành Hồng A, sinh ngày 05/01/2012 và Lành Bảo N, sinh ngày 12/10/2015. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận để tôi (Lành Văn H) là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi và chị Lý Thị T tự thỏa thuận chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/1con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, tính từ tháng 6/2025.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, do công việc bận và một số lý do khách quan nguyên đơn là chị Lý Thị T và bị đơn là anh Lành Văn H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2025, cháu Lành B Nguyễn sinh ngày 12/10/2015 trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố là Lành Văn H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2025, cháu Lành B Nguyễn sinh ngày 12/01/2012 trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố là Lành Văn H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Lành Văn H.

- Về con chung: Giao cho anh Lành Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Lành Hồng A, sinh ngày 05/01/2012 và Lành Bảo N, sinh ngày 12/10/2015 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn chị Lý Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/1con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2025.

- Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn và con chung với anh Lành Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện L, tỉnh

Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Lành Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 04/11/2011, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị T và anh Lành Văn H là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh: Chị Lý Thị T và anh Lành Văn H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, không bảo ban nhau trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy các con. Vợ chồng đã ly thân được một thời gian dài, đến nay cả chị T, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được chị T xin ly hôn anh H cũng đồng ý, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không thể hòa giải được nữa. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T, cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Lành Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Lành Văn H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Lành Hồng A, sinh ngày 05/01/2012 và Lành Bảo N, sinh ngày 12/10/2015. Ly hôn chị T và anh H tự thỏa thuận để anh Lành Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Quá trình giải quyết vụ án: Xét nguyện vọng của hai con chung là cháu Lành Hồng A và cháu Lành Bảo N, trường hợp bố mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu được ở với bố (Lành Văn H). Xét nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của vợ chồng cần tiếp tục giao cho anh L. Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lành Hồng A và Lành Bảo Nguyễn là phù hợp quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP của TAND Tối cao hướng dẫn về áp dụng quy định trong giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị T và anh Lành Văn H thỏa thuận chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/1 con cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Lý Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lý Thị T và anh Lành Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 6, Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Lành Văn H.

- Về con chung: Giao cho anh Lành Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lành Hồng A, sinh ngày 05/01/2012 và Lành Bảo N, sinh ngày 12/10/2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/1 con cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2025.

Sau khi ly hôn, chị Lý Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002839 ngày 14/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí, chị T phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Kiên Lao, thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



**Diệp Văn Vĩ**